

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 10/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Quang Việt

2/ Bà Võ Thị Hoài Nam

3/ Bà Phạm Đức My Trân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 708/2017/HSST ngày 01/12/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 890/2017/HSST/QĐ ngày 21/12/2017 đối với bị cáo:

Phan Thị Kim L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Đường A, phường B, quận C, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 00/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không.

Nhân T: Bản án số 1401/HSST ngày 13/7/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo L 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”

Tiền án: Bản án số 50/2013/HSST ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo L 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2017 (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trịnh Bá T**- Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1966. (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1934. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971. (Có mặt)

3/ Ông **Lê Hoài N**, sinh năm 1992. (Có mặt)

4/ Bà **Lê Hoài Mỹ L1**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám định: Ông **Nguyễn Châu V1** – Giám định viên của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Kim L hành nghề mại dâm tại khu vực phường X, Quận Y. Do cần tiền tiêu xài, L nảy sinh ý định cho khách mua dâm uống thuốc ngủ để bắt tỉnh rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2017, L từ phòng trọ của L tại Đường A, phường B, quận C, tỉnh Bình Dương, đón xe buýt đến khu vực phường X, quận Y rồi đi bộ đến một hiệu thuốc tây gần đó để mua một liều thuốc ngủ chuẩn bị thực hiện tội phạm (liều thuốc ngủ bao gồm 04 viên: 01 viên thuốc trị nhức đầu và 03 viên thuốc ngủ, L không nhớ tên thuốc gì). Sau đó L đi tìm khách mua dâm.

Đến khoảng 02 giờ ngày 26/3/2017, Phan Thị Kim L thấy anh Lê Văn H, tài xế chạy xe taxi V biển số 51A-xxx, đang dừng xe đợi khách trước nhà đường

T, phường S, L đi đến chỗ anh H và mời anh H mua sâm, anh H đồng ý. Anh H điều khiển xe taxi chở L đến địa bàn quận Y. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, khi đến cửa hàng tiện lợi, quận Y, anh H dừng xe và đưa 100.000 đồng cho L vào mua 04 lon bia, 01 bịch khô bò để hai người uống trước khi mua sâm. Sau đó, anh H điều khiển xe đến khu đất trống trước nhà đường phường X, quận Y thì dừng và tắt máy xe chuẩn bị thực hiện hành vi mua sâm ngay trong xe. Bắt đầu, L khai 01 lon bia 333 rồi lén bỏ 04 viên thuốc (trong đó có 03 viên thuốc ngủ) vào lon bia và đưa cho anh H uống. Khi uống xong khoảng 03 lon thì cả hai quan hệ tình dục, quan hệ xong, anh H nằm trên ghế lái ngủ trong tình trạng khóa T phần dưới do bị ngấm thuốc ngủ. Lúc này, L lục túi anh H lấy được 01 điện thoại di động hiệu Nokia N222 và 1.200.000 đồng, lấy các vỏ lon bia cùng bịch khô bò rồi rời khỏi hiện trường bỏ về phòng trọ của mình, để lại anh H trong tình trạng ngủ say như trên. Trước khi bỏ đi, L chỉ khép hờ cửa trước bên phải của xe nhằm để anh H không bị ngột thở. (các bút lục số 35-56, 66-69, 89-91, 97-104, 108-109).

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, người dân phát hiện anh H nằm bất động trong xe taxi nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa quận T nhưng anh H đã chết trước khi nhập viện (các bút lục số 62, 64, 65, 73-80).

Ngày 31/3/2017, Công an quận Thủ Đức đã bắt giữ được Phan Thị Kim L. Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị Kim L đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên (các bút lục số 35-56).

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N222 L lấy được của anh H đã đưa cho Phạm Văn V (là người chung sống như vợ chồng với L) sử dụng; số tiền 1.200.000 đồng L đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 3713/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, chiếc điện thoại Nokia N222 có giá trị là 395.000 đồng (bút lục số 197, 157-158).

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 358-17/KLGD-PY ngày 31/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của anh Lê Văn H: “do phù phổi cấp và suy gan cấp ... Trong máu, chất chứa trong dạ dày và gan thận tìm thấy chất Amitriptyline và Acetaminophen” (bút lục số 143-154).

Tại Công văn số 876/CV-PC54-Đ4 ngày 07/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh giải thích về sự ngộ độc các chất Acetaminophen và Amitriptyline như sau:

“a/ Acetaminophen

Quá liều Acetaminophen (Paracetamol) có thể gây suy gan cấp, suy thận cấp, suy đa tạng, từ suy thận cấp có thể dẫn tới phù phổi cấp.

Uống một liều gây ngộ độc: Bệnh nhân uống Paracetamol với liều ngộ độc > 140mg/kg, ở người nghiện rượu, suy dinh dưỡng, xơ gan, đang dùng các thuốc khác độc với gan thì có thể ngộ độc với liều thấp hơn.

....

b/ Amitriptyline

...

Ngộ độc Amitriptyline (CA) có thể gây rối loạn nhịp tim, tụt huyết áp, co giật, rối loạn ý thức, tổn thương phổi cấp, phù phổi, viêm phổi do sặc, suy đa tạng.

Uống 01 liều từ 10 - 20 mg/kg của hầu hết các CA có thể gây ra các biểu hiện tim mạch và thần kinh trung ương nguy kịch (liều điều trị 2 – 3mg/kg/ngày).

Tuy nhiên, các thuốc chống trầm cảm ba vòng có cửa sổ điều trị hẹp, có nghĩa là chỉ tăng một chút nồng độ huyết thanh trên mức điều trị có thể dẫn đến ngộ độc.

Như vậy Acetaminophen và Amitriptyline đều có thể gây phù phổi cấp và suy gan cấp. Liều lượng gây ngộ độc của Acetaminophen từ > 140mg/kg và của Amitriptyline từ 10mg/kg.” (bút lục số 142).

Vật chứng thu giữ:

1. Thu giữ bên trong xe taxi V biển số 51A-631.58 các tài sản sau:

- 01 bọc nylon đựng: 01 sim điện thoại Mobicard có số 8401-1111-6022-0313; 01 sim điện thoại Viettel có số 89840-40307-00140-0546.

- 01 quần tây màu đen, 01 quần lót màu xám, 01 nón kết màu xám, 01 đôi giày màu đen, 01 cái khăn màu xanh.

- 01 cái ví màu đen hiệu “POLO” bên trong có: 01 Chứng minh nhân dân mang tên, 01 Giấy chứng nhận nghiệp vụ taxi, 01 Giấy chứng nhận tập huấn, 01 Thẻ bảo hiểm y tế, 01 Thẻ ATM Vietinbank mang tên Lê Văn H; 01 bản photo Chứng minh nhân dân Võ Thị Kim C; 01 Thẻ RFID CARD; 01 Thẻ Boss Place, 01 Thẻ ưu đãi massage Bảo Trân và 01 Thẻ Casino Thành Danh.

- Tiền Việt Nam là 318.000 đồng (đã nhập kho bạc Nhà nước quận 10).

2. Thu giữ tại phòng trọ của Phan Thị Kim L các tài sản sau:

- 01 nón kết màu đỏ, 01 áo khoác nữ màu đỏ, 01 áo khoác nữ dài tay màu xám, 01 áo thun nữ ngắn tay màu tím, sọc ngang màu trắng, 01 khẩu trang bằng vải sọc cam-trắng-xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu đen, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại di động Samsung C3262, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại di động hiệu Motorola, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7392 màu trắng, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen, không kiểm tra tình trạng.

- 01 chai nhựa (loại chai thuốc nhỏ mắt), bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng.

- 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít, nắp màu trắng, T chai có dán chữ “7UP”, bên trong có khoảng 500ml chất lỏng màu đen.

- 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn hình con ngựa màu xanh, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng.

- 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn “Cồn 90”.

- 01 lọ bằng nhựa màu trắng, dán nhãn “Evitnull, bên trong có khoảng 15ml chất lỏng màu vàng.

- 01 chai thủy tinh màu trắng có chữ 02, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng.

- 01 vỉ thuốc hiệu Zoncocif còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Metrohidazol còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu MetronidazoZ còn 03 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Mekophar còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Hapacol còn 01 viên, 01 vỉ thuốc hiệu CadunarinFort còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Cadararin Fort còn 02 viên, 02 vỉ thuốc hiệu Metalam còn 03 viên/vỉ, 01 vỉ thuốc hiệu Lorucet-10 còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Zole250mg còn 03 viên, 01 viên thuốc màu vàng không nhãn hiệu, 07 viên thuốc màu hồng không nhãn hiệu, 06 viên thuốc hình con nhộng màu vàng nhạt- xanh không nhãn hiệu, 10 viên thuốc hình con nhộng màu trắng- đỏ không nhãn hiệu, 07 viên thuốc hình con nhộng màu đỏ không nhãn hiệu, 05 viên thuốc hình con nhộng màu xám có nhãn hiệu “P”, 02 viên thuốc hình tròn màu trắng không nhãn hiệu, 01 viên thuốc hình tròn màu cam không nhãn hiệu,

01 viên thuốc hình dẹp màu trắng không nhãn hiệu, 12 viên thuốc hình tròn màu đen không nhãn hiệu (tất cả đã niêm phong).

- 01 hộp nhựa màu vàng nhãn hiệu Myvita, bên trong có 15 viên thuốc hình tròn màu cam (đã niêm phong).

- 01 chai nhựa hiệu Animate còn nguyên, nhìn thấy bên trong có viên thuốc màu hồng (đã niêm phong).

- 01 chai thủy tinh màu đen, nắp màu trắng hiệu Phenergan, bên trong có khoảng 50ml chất lỏng màu đen (đã niêm phong).

- 04 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng. Ngày 31/5/2017, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 có Thông báo kết quả giám định như sau: “02 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng là nhẫn bằng hợp kim đồng và kẽm, mạ vàng; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có đính đá màu xanh là nhẫn bằng hợp kim đồng và kẽm, mạ vàng, có mặt đá màu xanh; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có 12 viên đá màu trắng là nhẫn bằng hợp kim đồng và Nickel, mạ vàng, có đính đá màu trắng” (bút lục số 139-140).

3. Thu giữ của Phạm Văn V (người sống chung với Phan Thị Kim L) các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Nokia N222 màu trắng (model RM-1136; có số Imei 1: 354880080327221, Imei 2: 354880080327239) là tài sản của nạn nhân.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: ông Lê Văn T1 (cha ruột); bà Nguyễn Thị L (vợ); anh Lê Hoài N (con trai) và chị Lê Hoài Mỹ L1 (con gái) - cùng có yêu cầu đối với bị can Phan Thị Kim L phải bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng (bút lục số 60). Bị can L chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 486/CT-VKS-P2 ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Thị Kim L về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 4 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52

và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị Kim L từ 18 đến 20 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Luật sư Trịnh Bá T bào chữa cho bị cáo Phan Thị Kim L bào chữa: Đồng ý với Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản”, tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc do chưa xác định được cái chết của ông H là do hành vi gián tiếp hay trực tiếp của bị cáo, bởi theo kết quả giám định pháp y về nguyên nhân gây ra cái chết cho bị hại là do phù phổi cấp và suy gan cấp có phải là do những viên thuốc bị cáo cho bị hại uống hay không. Đồng thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của những người đại diện của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Toà án xét xử đúng pháp luật; về bồi thường dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng là 30.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 60 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tự bào chữa, lời nói sau cùng xin được xử mức án nhẹ để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về hành vi của bị cáo: Khoảng hơn 03 giờ ngày 26/3/2017, tại khu đất trống trước nhà đường phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, trong chiếc xe taxi V biển số 51A-xxxx đang đậu và tắt máy, bị cáo Phan Thị Kim L đã có hành vi làm cho ông H lâm vào tình trạng không thể chống cự được bằng cách

dùng 04 viên thuốc (trong đó có 01 viên thuốc trị nhức đầu và 03 viên thuốc ngủ) bỏ vào lon bia rồi cho ông Lê Văn H uống, sau khi thẩm thuốc ông H ngủ say, và L đã lục túi ông H chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu Nokia 222 và 1.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt theo định giá là 1.595.000 đồng (395.000 đồng giá trị điện thoại Nokia N222 + 1.200.000 đồng). Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2009. Sau khi gây án, L khép cửa trước bên phải xe taxi nhằm để bị hại H không bị ngợp thở, rồi rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 13 giờ ngày 26/3/2017, ông H được người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu nhưng ông H đã chết trước khi đến bệnh viện. Theo kết luận giám định pháp y tử thi thì nguyên nhân gây ra ác chết cho ông H là do phù phổi cấp và suy gan cấp do hai chất Acetaminophen và Amitriptyline gây ra, mà hai chất này là hai chất có trong thành phần những viên thuốc ngủ và thuốc trị nhức đầu. Từ đó xác định được cái chết của ông H là do bị cáo L cho uống thuốc ngủ gián tiếp gây ra, tuy nhiên, đây là hậu quả mà bị cáo L hoàn toàn không mong muốn - trước, trong và sau khi phạm tội, bị cáo đều thể hiện nhất quán giữa ý chí và hành vi phạm tội của mình - đều là nhằm mục đích “Cướp tài sản” mà thôi, hoàn toàn không cố ý tước đi mạng sống của người bị hại nên không cấu thành tội “Giết người”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp “làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp mà nghiêm trọng hơn còn gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây mất trật tự trị an tại khu vực, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thời điểm phạm tội của bị cáo là vào năm 2017, luật áp dụng để xét xử bị cáo là Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, do hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Cướp tài sản” là nhẹ hơn so với quy định tại khoản 4 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, để có lợi cho bị cáo, Tòa áp dụng điểm c khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo (căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về giảm hình phạt thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước

0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử)

Xét, bị cáo L đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2005. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2005 khi cân nhắc hình phạt.

Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, tuổi cũng đã khá lớn, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bịch nylon đựng: 01 sim điện thoại Mobicard có số 8401-1111-6022-0313; 01 sim điện thoại Viettel có số 89840-40307-00140-0546; 01 quần tây màu đen; 01 quần lót màu xám; 01 cái nón kết màu xám; 01 đôi giày màu đen; 01 nón kết màu đỏ; 01 áo khoác nữ màu đỏ; 01 áo khoác nữ dài tay màu xám; 02 áo thun nữ ngắn tay màu tím sọc ngang màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải sọc cam- trắng- xanh là những vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cái ví màu đen hiệu “POLO” bên trong có: 01 bản photo chứng minh nhân dân Võ Thị Kim C, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 giấy chứng nhận nghiệp vụ taxi mang tên Lê Văn H, 01 giấy chứng nhận tập huấn mang tên Lê Văn H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên mang tên Lê Văn H, 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Lê Văn H, 01 thẻ RFID Card; 01 thẻ Boss Place; 01 thẻ ưu đãi massage Bảo Trân và 01 thẻ casino Thành Danh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Phạm Văn V (người sống chung với Phan Thị Kim L) là tài sản của người bị hại nên Hội đồng xét xử trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung C3262; 01 điện thoại di động hiệu Motorola; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7392; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 và 01 điện thoại di động hiệu FPT; 04 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng là tài sản cá nhân không L quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chai nhựa (loại chai thuốc nhỏ mắt) bên trong có khoảng 01 ml chất lỏng màu trắng; 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít, nắp màu trắng, thân chai có dán chữ “7UP”, bên trong có khoảng 500ml chất lỏng màu đen; 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn hình con ngựa màu xanh, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn “Cồn 90”; 01 lọ bằng nhựa màu trắng, dán nhãn “Evit mù u”, bên trong có khoảng 15ml chất lỏng màu vàng; 01 chai thủy tinh màu trắng có chữ 02, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng; 01 vỉ thuốc hiệu Zoncocif còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Metrohidazol còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu MetronidazoZ còn 03 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Mekophar còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Hapacol còn 01 viên, 01 vỉ thuốc hiệu CadunarinFort còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Cadararin Fort còn 02 viên, 02 vỉ thuốc hiệu Metalam còn 03 viên/vỉ, 01 vỉ thuốc hiệu Lorucet-10 còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Zole250mg còn 03 viên, 01 viên thuốc màu vàng không nhãn hiệu, 07 viên thuốc màu hồng không nhãn hiệu, 06 viên thuốc hình con nhộng màu vàng nhạt- xanh không nhãn hiệu, 10 viên thuốc hình con nhộng màu trắng- đỏ không nhãn hiệu, 07 viên thuốc hình con nhộng màu đỏ không nhãn hiệu, 05 viên thuốc hình con nhộng màu xám có nhãn hiệu “P”, 02 viên thuốc hình tròn màu trắng không nhãn hiệu, 01 viên thuốc hình tròn màu cam không nhãn hiệu, 01 viên thuốc hình dẹp màu trắng không nhãn hiệu, 12 viên thuốc hình tròn màu đen không nhãn hiệu (tất cả đã niêm phong); 01 hộp nhựa màu vàng nhãn hiệu Myvita, bên trong có 15 viên thuốc hình tròn màu cam (đã niêm phong); 01 chai nhựa hiệu Animate còn nguyên, nhìn thấy bên trong có viên thuốc màu hồng (đã niêm phong); 01 chai thủy tinh màu đen, nắp màu trắng hiệu Phenergan, bên trong có khoảng 50ml chất lỏng màu đen (đã niêm phong) là những vật không có giá trị nên bị tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 318.000 đồng thu giữ trong xe taxi Vinasun biển số 51A-631.58 là tài sản của người bị hại nên Hội đồng xét xử trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về bồi thường thiệt hại:

Đối với chi phí mai táng: Bị cáo có trách bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là chi phí hợp lý cho việc mai táng gồm: Các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. (Theo điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a mục 5 phần I và tiểu mục 2.2 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

Tối cao). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường chi phí mai táng số tiền là 30.000.000 đồng theo Hợp đồng mai táng ngày 26/3/2017 (bút lục 238).

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 60 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa chấp nhận. Mức lương cơ sở được quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội là 1.300.000 đồng/tháng. Như vậy, số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người T thích của ông Lê Văn H (tức những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H) là: 78.000.000 đồng (1.300.000 đồng x 60 tháng).

Do đó, tổng số tiền bị cáo Phan Thị Kim L phải bồi thường, bao gồm tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và bồi thường chi phí mai táng là 108.000.000 đồng (78.000.000 đồng + 30.000.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị Kim L** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim L** 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Thị Kim L phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn H số tiền là 108.000.000 (một trăm lẻ tám triệu) đồng.

Kể từ ngày phía gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm thi hành, tương ứng với thời gian chậm trả.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu và tiêu huỷ các vật chứng sau đây:

- 01 bịch nylon đựng: 01 sim điện thoại Mobicard có số 8401-1111-6022-0313; 01 sim điện thoại Viettel có số 89840-40307-00140-0546.

- 01 quần tây màu đen; 01 quần lót màu xám; 01 cái nón kết màu xám; 01 đôi giày màu đen; 01 nón kết màu đỏ; 01 áo khoác nữ màu đỏ; 01 áo khoác nữ dài tay màu xám; 02 áo thun nữ ngắn tay màu tím sọc ngang màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải sọc cam- trắng- xanh.

- 01 chai nhựa (loại chai thuốc nhỏ mắt) bên trong có khoảng 01 ml chất lỏng màu trắng; 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít, nắp màu trắng, thân chai có dán chữ “7UP”, bên trong có khoảng 500ml chất lỏng màu đen; 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn hình con ngựa màu xanh, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, dán nhãn “Cồn 90”; 01 lọ bằng nhựa màu trắng, dán nhãn “Evit mù u”, bên trong có khoảng 15ml chất lỏng màu vàng; 01 chai thủy tinh màu trắng có chữ 02, bên trong có khoảng 01ml chất lỏng màu trắng.

- 01 vỉ thuốc hiệu Zoncocif còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Metrohidazol còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu MetronidazoZ còn 03 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Mekophar còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Hapacol còn 01 viên, 01 vỉ thuốc hiệu CadunarinFort còn 04 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Cadararin Fort còn 02 viên, 02 vỉ thuốc hiệu Metalam còn 03 viên/vỉ, 01 vỉ thuốc hiệu Lorucet-10 còn 06 viên, 01 vỉ thuốc hiệu Zole250mg còn 03 viên, 01 viên thuốc màu vàng không nhãn hiệu, 07 viên thuốc màu hồng không nhãn hiệu, 06 viên thuốc hình con nhộng màu vàng nhạt- xanh không nhãn hiệu, 10 viên thuốc hình con nhộng màu trắng- đỏ không nhãn hiệu, 07 viên thuốc hình con nhộng màu đỏ không nhãn hiệu, 05 viên thuốc hình con nhộng màu xám có nhãn hiệu “P”, 02 viên thuốc hình tròn màu trắng không nhãn hiệu, 01 viên thuốc hình tròn màu cam không nhãn hiệu, 01 viên thuốc hình dẹp màu trắng không nhãn hiệu, 12 viên thuốc hình tròn màu đen không nhãn hiệu (tất cả đã niêm phong).

- 01 hộp nhựa màu vàng nhãn hiệu Myvita, bên trong có 15 viên thuốc hình tròn màu cam (đã niêm phong).

- 01 chai nhựa hiệu Animate còn nguyên, nhìn thấy bên trong có viên thuốc màu hồng (đã niêm phong).

- 01 chai thủy tinh màu đen, nắp màu trắng hiệu Phenergan, bên trong có khoảng 50ml chất lỏng màu đen (đã niêm phong)

* Trả cho bị cáo Phan Thị Kim L các vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại Nokia 101 màu đen, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại Samsung C 3262 màu trắng, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại Motorola, không kiểm tra tình trạng.

- 01 điện thoại Samsung S7392 màu trắng, không kiểm tra tình trạng.
- 01 điện thoại Nokia C2, không kiểm tra tình trạng.
- 01 điện thoại FPT màu đỏ đen, không kiểm tra tình trạng.
- 04 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng.

* Trả lại cho gia đình người bị hại các vật chứng sau đây:

-01 cái ví màu đen hiệu “POLO” bên trong có: 01 bản photo chứng minh nhân dân Võ Thị Kim C, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 giấy chứng nhận nghiệp vụ taxi mang tên Lê Văn H, 01 giấy chứng nhận tập huấn mang tên Lê Văn H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Văn H, 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Lê Văn H, 01 thẻ RFID Card; 01 thẻ Boss Place; 01 thẻ ưu đãi massage Bảo Trân và 01 thẻ casino Thành Danh.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, model RM-1136; Imei 1: 354880080327221; Imei 2: 354880080327239.

- Số tiền 318.000 đồng

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 82/18 ngày 30/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/11/2017 của Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Kho bạc Nhà nước Quận 10)).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại (4)
- NCQL, NVLQ (1)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (28)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà

